

THE NAWAPLASTIC INDUSTRIES
(SARABURI) CO., LTD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: /

Bangkok, ngày 30 tháng 3 năm 2018
Bangkok, date 30 March 2018

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI
CHỨNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHỨNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA
NGƯỜI NỘI BỘ**

**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON OF PUBLIC
COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND RELATED PERSONS OF
INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)
- Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE)
- Công ty CP Nhựa Bình Minh (BMPLASCO)
To: - The State Securities Commission (SSC)
- The Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE)
- Binh Minh Plastic Joint Stock Company (BMPLASCO)

1. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch/ Information on organization that conducts the transfer:

- Tên tổ chức/ Name of organization: **The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.**
- Quốc tịch/ Nationality: **Thái / Thai**
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue: **0105533141544** ngày cấp/date of issue: **ngày 03 tháng 12 năm 1990/dated 03 December 1990** nơi cấp/place of issue: **Sở Phát triển Kinh doanh, Bộ Thương Mại của Thái Lan/ Department of Business Development, the Ministry of Commerce of Thailand.**
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address: **1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok Metropolis, Thailand.**
- Điện thoại/ Telephone: **+66 2 555 0888** Fax: **(+66) 2 5682929**
- Email: **teerawil@scg.com** Website: **www.nawaplastic.com**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: **Người có liên quan của người nội bộ / Related person of internal person.**

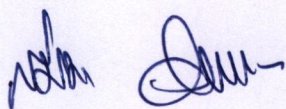
2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/ Name of internal person: **Mr. Apichai Chareonsuk**

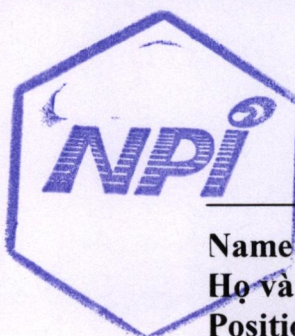
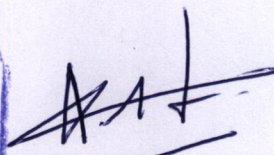
Teerawil

- Quốc tịch/ *Nationality*: **Thái /Thai**
 - Hộ chiếu/ *Passport No.*: **Số AA4990858 cấp ngày 13 tháng 7 năm 2015 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA4990858 issued date 13 July 2015 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
 - Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: **20 Moo. 4, Ban Lang, Muang, Rayong, Thailand**
 - Điện thoại liên hệ/ *Phone No.*: **+66 25867301** Fax: **+66 25862929**
 - Email: **apichaic@scg.com**
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently position in the public company, the fund management company*: **Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Management.**
 - Môi quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of organization executing transaction with internal person*: **Giám Đốc/ Director**
 - Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any)*: **Không có/No**
3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: **BMP**
 4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned above*: **085FCA5632** tại công ty chứng khoán/ *In securities company*: **Công ty CP chứng khoán Thành Công/Thanh Cong Securities Joint Stock Company.**
 5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held before transaction*: **40.842.211 cổ phiếu, chiếm 49,89% của tổng số vốn điều lệ / 40,842,211 shares, 49.89% of charter capital.**
 6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/ *Number of shares registered to purchase*: **818.609 cổ phiếu, chiếm 1% của tổng số vốn điều lệ / 818,609 shares, 1% of charter capital.**
 7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares expected to hold after the transaction*: **41.660.820 cổ phiếu, chiếm 50,89% của tổng số vốn điều lệ/ 41,660,820 share, 50.89% of charter capital.**
 8. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purposes of transaction*: **Tăng cổ phần sở hữu/Increase shares ownership**
 9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction*: **Khớp lệnh hoặc thỏa thuận/Matching or Put-through**
 10. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period*: **từ ngày 30. tháng 3 năm 2018/ from 30. Mar 2018 đến ngày 30 tháng 4 năm 2018/ to 30 Apr 2018**

THE NAWAPLASTIC INDUSTRIES (SARABURI) CO., LTD.



Name: Sumphan Luveeraphan
Họ và tên: Sumphan Luveeraphan
Position: Director
Chức vụ: Giám Đốc

Name: Sakchai Patiparnpreechavud
Họ và tên: Sakchai Patiparnpreechavud
Position: Director
Chức vụ: Giám Đốc

